

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ Y TẾ

ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TĂNG HÀ NAM ANH

**KẾT QUẢ ĐIỀU TRỊ RÁCH CHÓP XOAY
QUA NỘI SOI**

Chuyên ngành: Chấn thương chỉnh hình

Mã số: 62.72.07.25

LUẬN ÁN TIẾN SĨ Y HỌC

Người hướng dẫn khoa học:

GS. NGUYỄN QUANG LONG

TP. Hồ Chí Minh - 2014

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận án là trung thực và chưa từng được ai công bố trong bất cứ công trình nào khác.

Tác giả

TĂNG HÀ NAM ANH

MỤC LỤC

Trang

Trang phụ bìa	
Lời cam đoan	
Mục lục	
Bảng đối chiếu thuật ngữ	
Danh mục các bảng, hình	
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: TỔNG QUAN	4
1.1. Tổng quan về chóp xoay	4
1.1.1. Giải phẫu học gân cơ chóp xoay	4
1.1.2. Hình dạng mỏm cùng vai và bệnh lý rách chóp xoay	10
1.1.3. Sự nuôi dưỡng của chóp xoay	11
1.1.4. Cơ sinh học	11
1.1.5. Diễn tiến của rách chóp xoay	18
1.1.6. Sinh bệnh học	19
1.1.7. Chẩn đoán rách chóp xoay	20
1.1.8. Phân loại	29
1.2. Tổng quan các vấn đề cơ bản khâu chóp xoay qua nội soi.....	31
1.2.1. So sánh lành gân khi khâu vào xương xốp và vào vỏ xương.....	31
1.2.2. Kỹ thuật đóng neo vào xương	32
1.2.3. Kỹ thuật khâu một hàng	33
1.2.4. Kỹ thuật khâu hai hàng	33
1.2.5. Kỹ thuật khâu bắc cầu	34
1.2.6. So sánh giữa các kiểu khâu trong kỹ thuật khâu 1 hàng	35
1.2.7. Các kỹ thuật cột chỉ trong nội soi khớp vai	35

1.2.8. Các biến chứng trong phẫu thuật nội soi khâu chóp xoay	38
1.2.9. Các bảng đánh giá chức năng khớp vai sau khâu chóp xoay	39
1.3. Tổng quan về điều trị phẫu thuật rách chóp xoay	40
1.3.1. Phương pháp điều trị phẫu thuật mổ mở	40
1.3.2. Phương pháp phẫu thuật mổ mở với đường mổ nhỏ	41
1.3.3. Phương pháp khâu rách chóp xoay qua nội soi	41
1.3.4. Các kết quả nghiên cứu trong nước	42
Chương 2: ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	44
2.1. Đối tượng nghiên cứu	44
2.2. Phương pháp nghiên cứu	45
2.2.1. Thiết kế nghiên cứu	45
2.2.2. Tiêu chuẩn chọn bệnh và tính cỡ mẫu	45
2.2.3. Các công cụ nghiên cứu	46
2.2.4. Phương pháp phẫu thuật và phục hồi chức năng	48
2.2.5. Đánh giá kết quả điều trị	61
2.2.6. Đánh giá kết quả lành gân trên phim cộng hưởng từ	63
2.2.7. Phương pháp xử lý số liệu	63
Chương 3: KẾT QUẢ	64
3.1. Đặc điểm đối tượng nghiên cứu	64
3.2. Phương pháp điều trị rách chóp xoay	68
3.3. Kết quả điều trị	69
Chương 4: BÀN LUẬN	93
4.1. Thương tổn kèm theo rách chóp xoay và kết quả lành gân chóp xoay qua hình ảnh cộng hưởng từ sau mổ khâu chóp xoay	93
4.2. Kết quả chức năng khớp vai sau mổ phân bố theo tuổi, giới, kiểu rách chóp xoay, kỹ thuật khâu chóp xoay, thời gian mổ và các thương tổn kèm theo	99

4.2.1. Kết quả chức năng khớp vai phân bố theo giới tính	99
4.2.2. Kết quả chức năng khớp vai sau mổ ở bệnh nhân lớn tuổi	101
4.2.3. Kết quả chức năng khớp vai trước và sau mổ khâu rách chóp xoay qua nội soi	107
4.2.4. So sánh kết quả chức năng khớp vai giữa nhóm rách bán phần bề dày gân chóp xoay và nhóm rách hoàn toàn	112
4.2.5. So sánh kết quả chức năng khớp vai giữa nhóm khâu một hàng và khâu bắc cầu	113
4.2.6. Tương quan giữa thời gian mổ và kết quả chức năng khớp vai sau mổ	116
4.2.7. Kết quả chức năng khớp vai sau mổ và các thương tổn đi cùng..	117
4.2.8. Kết quả chức năng khớp vai phân bố theo thời gian theo dõi.....	123
4.3. Các biến chứng của phương pháp khâu chóp xoay hoàn toàn qua nội soi.....	125
KẾT LUẬN	133

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ

TÀI LIỆU THAM KHẢO

PHỤ LỤC

- 1: Các bệnh án minh họa
- 2: Bệnh án nghiên cứu
- 3: Bảng thang điểm đánh giá khớp vai Constant và UCLA
- 4: Danh sách thành viên ban đánh giá kết quả chức năng khớp vai bệnh nhân
- 5: Danh sách bệnh nhân

BẢNG ĐỐI CHIẾU THUẬT NGỮ

TIẾNG VIỆT	TIẾNG ANH	TIẾNG PHÁP
Ảnh giả	Artifact	
Bài tập sức cơ đẳng trường	Isometric strengthening	
Bảng thang điểm chức năng khớp vai của đại học California, Los Angeles	University of California, Los Angeles' score, UCLA's score	
Cặp đôi lực	Force couple	
Chóp xoay	Rotator cuff	
Cộng hưởng từ	Magnetic resonance Imaging, MRI	Imagerie par Résonance Magnétique, IRM
Định tâm xoay động ba chiều		Articulation à centrage dynamique rotatoire tridimensionnel
Động mạch cùng ngực	Acromiothoracic artery	L'artère acromiothoracique
Gân dưới gai	Infraspinatus tendon, IS	
Gân dưới vai	Subscapularis tendon	
Gân nhị đầu	Biceps tendon	
Gân trên gai	Supraspinatus tendon, SS	
Gân tròn bé	Teres minor tendon	
Giảm máu nuôi	Hypovascularisation	

TIẾNG VIỆT	TIẾNG ANH	TIẾNG PHÁP
Hiện tượng thoái hóa do mòn		Dégénératif d'usure
Hội chứng chèn ép dưới mỏm cùng vai	Impingement syndrome	Syndrome du conflit sous acromial
Khoảng gian chóp xoay	Rotator cuff interval	
Khoảng tin cậy	Confidence interval	
Kỹ thuật khâu bắc cầu	Suture bridge technique	
Kỹ thuật khâu hai hàng	Double row technique	
Kỹ thuật khâu một hàng	Single row technique	
Kỹ thuật trượt đôi	Double sliding technique	
Kỹ thuật trượt đơn	Single sliding technique	
Mũi khâu đơn giản	simple stitch	
Mũi khâu Masson Allen cải biên	Mũi khâu Masson Allen cải biên	
Mũi khâu nằm ngang	horizontal stitch	
Mũi khâu vòng bít lớn	massive cuff stitch	
Nghiệm pháp bàn tay ngửa	palm-up test	
Nghiệm pháp cánh tay rơi	drop arm test	
Nghiệm pháp ép bụng	belly press test	
Nghiệm pháp lon đầy	Full can test	
Rách bán phần bề dày	Partial-thickness rotator	

TIẾNG VIỆT	TIẾNG ANH	TIẾNG PHÁP
chóp xoay	cuff tear	
Rách rất lớn	Massive tear	
Rách toàn phần bề dày chóp xoay	Full-thickness rotator cuff tear	
Tạp chí Nội Soi Khớp và các nghiên cứu liên quan	Journal of Arthroscopy and Related Research	
Tạp chí phẫu thuật xương khớp	Journal of Bone and Joint Surgery	
Thang điểm nghiệm pháp khớp vai đơn giản	Simple shoulder test score	
Thang điểm Phẫu thuật Viên Khớp Khuỷu và Khớp Vai Hoa Kỳ	American Shoulder and Elbow Surgeons score, ASES	
Tổn thương sụn viền trên từ trước ra sau	Superior Labral Anterior-Posterior, SLAP	
Vectơ phân giác định tâm chỏm		Bissectrices vectorielles de recentrage
Vùng nguy kịch	Critical zone	Zone Critique Tendineuse
Xoay định tâm		Rotation de recentrage

DANH MỤC CÁC BẢNG

	<i>Trang</i>
Bảng 3.1. Tỷ lệ nam và nữ	64
Bảng 3.2. Tuổi trung bình của nam và nữ.....	64
Bảng 3.3. Tuổi trung bình của cả nhóm.....	65
Bảng 3.4. Phân bố số bệnh nhân theo nhóm tuổi.....	65
Bảng 3.5. Thời gian theo dõi trung bình	66
Bảng 3.6. Số liệu rách toàn phần bề dày và rách hoàn toàn	66
Bảng 3.7. So sánh kết quả tổn thương SLAP trên cộng hưởng từ và nội soi khớp vai	67
Bảng 3.8. So sánh kết quả tổn thương rách đầu dài gân nhị đầu trên cộng hưởng từ và nội soi khớp vai	68
Bảng 3.9. Điểm Constant trung bình chức năng khớp vai trước mổ	69
Bảng 3.10. Điểm Constant trung bình chức năng khớp vai sau mổ	70
Bảng 3.11. So sánh kết quả điểm Constant trung bình chức năng khớp vai trước và sau mổ	70
Bảng 3.12. Điểm trung bình UCLA chức năng khớp vai sau mổ.....	71
Bảng 3.13. Phân loại kết quả chức năng khớp vai sau mổ theo điểm UCLA	71
Bảng 3.14. Phân loại kết quả chức năng khớp vai sau mổ theo phân loại điểm UCLA ở bệnh nhân trên 65 tuổi	72
Bảng 3.15. Điểm Constant của khớp vai sau mổ của hai nhóm rách bán phần bề dày và rách hoàn toàn chóp xoay.....	73
Bảng 3.16. So sánh kết quả điểm Constant sau mổ của hai nhóm rách bán phần bề dày và rách hoàn toàn.....	73

Bảng 3.17. So sánh kết quả điểm Constant trung bình chức năng khớp vai sau mổ giữa nhóm nữ và nam.....	74
Bảng 3.18. So sánh kết quả điểm UCLA trung bình chức năng khớp vai sau mổ của nhóm rách toàn phần bề dày và rách một phần bề dày chóp xoay.....	75
Bảng 3.19. So sánh kết quả điểm UCLA trung bình chức năng khớp vai sau mổ của hai nhóm nam và nữ.....	75
Bảng 3.20. Thời gian mổ trung bình.....	76
Bảng 3.21. So sánh điểm Constant trung bình chức năng khớp vai sau mổ của hai nhóm kỹ thuật khâu một hàng và bắc cầu.....	76
Bảng 3.22. So sánh kết quả điểm UCLA trung bình chức năng khớp vai sau mổ của hai nhóm khâu 1 hàng và bắc cầu.....	77
Bảng 3.23. Số liệu thương tổn kèm theo rách chóp xoay.....	78
Bảng 3.24. So sánh kết quả điểm Constant trung bình trước mổ giữa nhóm có thương tổn SLAP kèm theo rách chóp xoay và nhóm rách chóp xoay đơn thuần.....	79
Bảng 3.25. So sánh kết quả điểm UCLA trung bình chức năng khớp vai sau mổ của nhóm có tổn thương SLAP kèm theo rách chóp xoay và nhóm rách chóp xoay đơn thuần.....	80
Bảng 3.26. So sánh điểm Constant trung bình chức năng khớp vai sau mổ của nhóm có thương tổn SLAP kèm theo và nhóm rách chóp xoay đơn thuần.....	81
Bảng 3.27. So sánh điểm Constant trung bình chức năng khớp vai trước mổ của nhóm có thương tổn đầu dài gân nhị đầu kèm theo và nhóm rách chóp xoay đơn thuần.....	82